

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp 1: Trường Mầm non Bình Lư
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 622

BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường Mầm non Bình Lư
Mã đơn vị SDNS: 1101715
Mã Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch: 3167
Mã địa bàn hành chính: 106
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của UBND huyện Tam Đường)

DVT: Đồng

Nội dung	Mã khoản	Mã CTMT (nếu có)	Mã nguồn NSNN	Dự toán		
				Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2	3	4	5=6+7	6	7
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách các khoản phí, lệ phí						
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước				33.900.000	33.900.000	
1. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				33.900.000	33.900.000	
1.1 Kinh phí không thường xuyên.				33.900.000	33.900.000	
- Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ bán trú theo NĐ 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025	071		12	33.900.000	33.900.000	

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp 1: Trường Mầm non Hồ Thầu
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 622

BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường Mầm non Hồ Thầu

Mã đơn vị SDNS: 1117089

Mã Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch: 3167

Mã địa bàn hành chính: 106

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của UBND huyện Tam Đường)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã khoản	Mã CTMT (nếu có)	Mã nguồn NSNN	Dự toán		
					Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2		3	4	5=6+7	6	7
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách các khoản phí, lệ phí						
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				58.400.000	58.400.000	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				58.400.000	58.400.000	
1.1	Kinh phí không thường xuyên.				58.400.000	58.400.000	
	- Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ bản trú theo ND 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025	071		12	58.400.000	58.400.000	

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp 1: Trường mầm non Tả Lèng
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 622

BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường mầm non Tả Lèng

Mã đơn vị SDNS: 1117092

Mã Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch: 3167

Mã địa bàn hành chính: 106

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của UBND huyện Tam Đường)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã khoản	Mã CTMT (nếu có)	Mã nguồn NSNN	Dự toán		
					Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2		3	4	5=6+7	6	7
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách các khoản phí, lệ phí						
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				102.600.000	102.600.000	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				102.600.000	102.600.000	
1.1	Kinh phí không thường xuyên.				102.600.000	102.600.000	
	- Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ bản trú theo NĐ 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025	071		12	102.600.000	102.600.000	

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp 1: Trường mầm non Thèn Sin
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 622

BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường mầm non Thèn Sin
Mã đơn vị SDNS: 1113042
Mã Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch: 3167
Mã địa bàn hành chính: 106
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của UBND huyện Tam Đường)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã khoản	Mã CTMT (nếu có)	Mã nguồn NSNN	Dự toán		
					Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2		3	4	5=6+7	6	7
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách các khoản phí, lệ phí						
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				44.640.000	44.640.000	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				44.640.000	44.640.000	
1.1	Kinh phí không thường xuyên.				44.640.000	44.640.000	
	- Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ bản trú theo ND 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025	071		12	44.640.000	44.640.000	

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp 1: Trường mầm non Sơn Bình
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 622

BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường mầm non Sơn Bình
Mã đơn vị SDNS: 1117087
Mã Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch: 3167
Mã địa bàn hành chính: 106
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của UBND huyện Tam Đường)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã khoản	Mã CTMT (nếu có)	Mã nguồn NSNN	Dự toán		
					Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2		3	4	5=6+7	6	7
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách các khoản phí, lệ phí						
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				136.100.000	136.100.000	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				136.100.000	136.100.000	
1.1	Kinh phí không thường xuyên.				136.100.000	136.100.000	
	- Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ bản trú theo ND 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025	071		12	136.100.000	136.100.000	

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp 1: Trường mầm non Thị Trấn Tam Đường
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 622

BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường mầm non Thị Trấn Tam Đường

Mã đơn vị SDNS: 1113054

Mã Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch: 3167

Mã địa bàn hành chính: 106

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND huyện Tam Đường)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã khoản	Mã CTMT (nếu có)	Mã nguồn NSNN	Dự toán		
					Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2		3	4	5=6+7	6	7
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách các khoản phí, lệ phí						
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				9.000.000	9.000.000	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				9.000.000	9.000.000	
1.1	Kinh phí không thường xuyên.				9.000.000	9.000.000	
	- Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ bán trú theo ND 66/2025/ND-CP ngày 12/03/2025	071		12	9.000.000	9.000.000	

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp 1: Trường mầm non Nà Tăm
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 622

BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường mầm non Nà Tăm

Mã đơn vị SDNS: 1126563

Mã Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch: 3167

Mã địa bàn hành chính: 106

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND huyện Tam Đường)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã khoản	Mã CTMT (nếu có)	Mã nguồn NSNN	Dự toán		
					Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2		3	4	5=6+7	6	7
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách các khoản phí, lệ phí						
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				66.960.000	66.960.000	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				66.960.000	66.960.000	
1.1	Kinh phí không thường xuyên.				66.960.000	66.960.000	
	- Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ bản trú theo ND 66/2025/ND-CP ngày 12/03/2025	071		12	66.960.000	66.960.000	

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp 1: Trường mầm non Bản Bo
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 622

BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường mầm non Bản Bo
Mã đơn vị SDNS: 1113057
Mã Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch: 3167
Mã địa bàn hành chính: 106
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND huyện Tam Đường)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã khoản	Mã CTMT (nếu có)	Mã nguồn NSNN	Dự toán		
					Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2		3	4	5=6+7	6	7
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách các khoản phí, lệ phí						
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				70.600.000	70.600.000	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				70.600.000	70.600.000	
1.1	Kinh phí không thường xuyên.				70.600.000	70.600.000	
	- Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ bản trú theo NĐ 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025	071		12	70.600.000	70.600.000	

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp 1: Trường mầm non Giang Ma
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 622

BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường mầm non Giang Ma

Mã đơn vị SDNS: 1117093

Mã Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch: 3167

Mã địa bàn hành chính: 106

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND huyện Tam Đường)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã khoản	Mã CTMT (nếu có)	Mã nguồn NSNN	Dự toán		
					Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2		3	4	5=6+7	6	7
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách các khoản phí, lệ phí						
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				101.200.000	101.200.000	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				101.200.000	101.200.000	
1.1	Kinh phí không thường xuyên.				101.200.000	101.200.000	
	- Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ bản trú theo ND 66/2025/ND-CP ngày 12/03/2025	071		12	101.200.000	101.200.000	

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp 1: Trường mầm non Bản Hon
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 622

BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường mầm non Bản Hon

Mã đơn vị SDNS: 1117091

Mã Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch: 3167

Mã địa bàn hành chính: 106

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND huyện Tam Đường)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã khoản	Mã CTMT (nếu có)	Mã nguồn NSNN	Dự toán		
					Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2		3	4	5=6+7	6	7
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách các khoản phí, lệ phí						
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				32.800.000	32.800.000	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				32.800.000	32.800.000	
1.1	Kinh phí không thường xuyên.				32.800.000	32.800.000	
	- Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ bản trú theo ND 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025	071		12	32.800.000	32.800.000	

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp 1: Trường mầm non Khun Há
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 622

BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường mầm non Khun Há
Mã đơn vị SDNS: 1117086
Mã Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch: 3167
Mã địa bàn hành chính: 106

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND huyện Tam Đường)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã khoản	Mã CTMT (nếu có)	Mã nguồn NSNN	Dự toán		
					Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2		3	4	5=6+7	6	7
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách các khoản phí, lệ phí						
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				179.000.000	179.000.000	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				179.000.000	179.000.000	
1.1	Kinh phí không thường xuyên.				179.000.000	179.000.000	
	- Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ bản trú theo ND 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025	071		12	179.000.000	179.000.000	

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp 1: Trường mầm non Nùng Nàng
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 622

BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường mầm non Nùng Nàng
Mã đơn vị SDNS: 1113050
Mã Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch: 3167
Mã địa bàn hành chính: 106

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND huyện Tam Đường)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã khoản	Mã CTMT (nếu có)	Mã nguồn NSNN	Dự toán		
					Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2		3	4	5=6+7	6	7
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách các khoản phí, lệ phí						
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				80.700.000	80.700.000	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				80.700.000	80.700.000	
1.1	Kinh phí không thường xuyên.				80.700.000	80.700.000	
	- Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ bán trú theo ND 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025	071		12	80.700.000	80.700.000	

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp 1: Trường mầm non Bản Giang
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 622

BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường mầm non Bản Giang

Mã đơn vị SDNS: 1113039

Mã Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch: 3167

Mã địa bàn hành chính: 106

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND huyện Tam Đường)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã khoản	Mã CTMT (nếu có)	Mã nguồn NSNN	Dự toán		
					Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2		3	4	5=6+7	6	7
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách các khoản phí, lệ phí						
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				41.100.000	41.100.000	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				41.100.000	41.100.000	
1.1	Kinh phí không thường xuyên.				41.100.000	41.100.000	
	- Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ bán trú theo NĐ 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025	071		12	41.100.000	41.100.000	

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị dự toán cấp 1: Trường THCS Bản Giang
Mã chương đơn vị DT cấp 1: 622

BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường Trường THCS Bản Giang

Mã đơn vị SDNS: 1113040

Mã Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch: 3167

Mã địa bàn hành chính: 106

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND huyện Tam Đường)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã khoản	Mã CTMT (nếu có)	Mã nguồn NSNN	Dự toán		
					Tổng số	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
1	2		3	4	5=6+7	6	7
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách các khoản phí, lệ phí						
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				123.280.000	123.280.000	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				123.280.000	123.280.000	
1.1	Kinh phí không thường xuyên.				123.280.000	123.280.000	
	- Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 13/07/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao	073		12	100.000.000	100.000.000	
	- Kinh phí hỗ trợ học tập , cấp bù học phí Nghị định 81/2021/NĐ-CP	073		12	23.280.000	23.280.000	